CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

Chương 622 Mã nghành KT 073

Mã số ĐVQHNS: 1026296

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI CÁC KHOẢN KỲ II NĂM HỌC 2020 - 2021

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
A	**Nội dung thu**	**402.766.000**	
I	**Khoản thu thỏa thuận**	**24.766.000**	
1	Tiền nước uống		
	Thu trọng năm (7,000đ/hs/tháng)	24.766.000	
II	**Khoản thu dịch vụ**	**378.000.000**	
1	Tiền học thêm: 25,000đ/hs/buổi	203.200.000	
2	Tiền kỹ năng sống : 15.000đ/hs/tiết	18.240.000	
3	Tiền trông xe cho HS (40,000 đ/tháng /xe đạp, 70,000 đ/tháng/xe điện)	55.280.000	
4	Tiền tin học (40,000 đ/tháng/hs)	101.280.000	
B	**Nội dung chi**	**24.766.000**	
I	**Khoản chi thỏa thận**		
1	Tiền nước uống		
	Chi trả tiền nước theo 2 đợt	23.850.000	
	Chi bồi dưỡng cho người khuân vác	916.000	
II	**Khoản chi dịch vụ**	**380.253.026**	
1	***Tiền học thêm:***	***203.200.000***	
1.1	Chi lương GVCN, BGH, TQ, KT	40.843.200	
1.2	Chi lương cho GV dạy	142.240.000	
1.3	Chi tiền điện	2.039.330	
1.4	Chi tiền nước uống	2.235.000	
1.5	Chi sửa chữa công trình hạ tầng phòng học	11.778.470	
1.6	Chi nộp 2% thuế dịch vụ	4.064.000	
2	***Tiền kỹ năng sống***	***18.240.000***	
2.1	Chi tiền vệ sinh phòng học	364.800	
2.2	Chi tiền học phí trả trung tâm	12.768.000	
2.3	Chi tiền điện	1.550.400	
2.4	Chi lương cho GVCN	729.600	
2.5	Chi lương BGH, TQ, KT	2.462.400	
2.6	Chi nộp 2% thuế dịch vụ	364.800	

3	***Tiền trông xe***	***55.280.000***	
3.1	Chi lương cho người trông xe (03 người)	36.000.000	
3.2	Chi tiền làm vé xe, sửa chữa nhà xe	13.752.000	
3.3	Chi nộp 5% thuế dịch vụ + 5% TNDN	5.528.000	
4	***Tiền tin học (Năm trước chuyển sang 2,253,026)***	***103.533.026***	
4.1	Chi tiền cho quản lý phòng máy	1.072.800	
4.2	Chi lương cho GV dạy	24.835.500	
4.3	Chi tiền cho BGH, TQ, KT	18.230.400	
4.4	Chi tiền trả cho nhà đầu tư máy	41.525.000	
4.5	Chi tiền nước SH, điện	6.076.800	
4.6	Thanh toán tiền vệ sinh lớp học	1.280.000	
4.7	Thanh toán tiền thay bóng đèn, dây VGA, mua dây mạng, ốc vít…	8.486.926	
4.8	Chi nộp 2% thuế dịch vụ	2.025.600	
C	**Số tiền tồn chuyển sang năm học 2021-2022**	**0**	

Ngày 02 tháng 08 năm 2021

Người lập

Đào Thị Hằng

Hiệu trưởng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG TỈNH QUẢNG NINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN TRÃI

Nguyễn Thị Dung